

KẾ HOẠCH
Hành động phát triển Chính phủ số, Chính quyền số
trên địa bàn xã Tân Hội

Căn cứ Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22 tháng 12 năm 2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia;

Căn cứ Nghị quyết số 71/NQ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung cập nhật Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22 tháng 12 năm 2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia;

Căn cứ Quyết định số 2629/QĐ-TTg ngày 01/12/2025 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Chương trình phát triển Chính phủ số;

Căn cứ Chương trình hành động số 02-CTr/TU ngày 22 tháng 8 năm 2025 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW, ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia;

Căn cứ Kế hoạch số 132/KH-UBND ngày 07 tháng 10 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang về việc triển khai thực hiện Nghị quyết số 71/NQ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ và Chương trình hành động số 02-CTr/TU ngày 22/8/2025 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh;

Căn cứ Kế hoạch số 205/KH-UBND ngày 08 tháng 12 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang về Phát triển hạ tầng số trên địa bàn tỉnh An Giang giai đoạn 2025-2030;

Thực hiện Kế hoạch số 226/KH-UBND ngày 25/12/2025 Ủy ban nhân dân (UBND) tỉnh An Giang ban hành Kế hoạch hành động phát triển Chính phủ số, Chính quyền số trên địa bàn tỉnh An Giang

UBND xã Tân Hội ban hành Kế hoạch hành động phát triển Chính phủ số, Chính quyền số như sau:

I. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

Kế hoạch hướng tới hoàn thành xây dựng Chính quyền số của xã theo mô hình vận hành tập trung, thống nhất, liên thông giữa các cấp, các ngành; bảo đảm mọi hoạt động cơ bản của cơ quan nhà nước được thực hiện trên nền tảng số. Trên cơ sở dữ liệu lớn và ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI), hình thành Chính

quyền số thông minh, chuyển từ cách thức quản lý “phản ứng theo vụ việc” sang quản trị chủ động, dự báo, ra quyết định dựa trên dữ liệu. Đồng thời, Kế hoạch đặt yêu cầu xuyên suốt về an ninh mạng, an toàn thông tin và bảo vệ dữ liệu cá nhân, coi đây là điều kiện tiên quyết để vận hành ổn định, tạo niềm tin cho người dân và doanh nghiệp khi sử dụng các dịch vụ số của Nhà nước.

2. Mục tiêu cụ thể

2.1. Dịch vụ số bao trùm, thông minh

- *Giai đoạn 2025-2027:*

- + 100% dịch vụ công trực tuyến toàn trình.
- + 100% giấy tờ thủ tục hành chính chỉ cung cấp 1 lần.
- + 95% người dân, doanh nghiệp hài lòng dịch vụ công trực tuyến.

- *Giai đoạn 2028 - 2030:*

- + 99% người dân, doanh nghiệp hài lòng dịch vụ công trực tuyến.
- + 50% dịch vụ công thiết yếu được AI hỗ trợ ‘cá thể hoá’.
- + 100% cơ quan nhà nước cung cấp dữ liệu mở đúng chuẩn.
- + 100% hồ sơ, kết quả thủ tục hành chính được số hoá.
- + 80% dữ liệu số hoá được khai thác, sử dụng lại.

2.2. Cơ quan nhà nước quản lý, chỉ đạo, điều hành thông minh

- *Giai đoạn 2025-2027:*

- + 100% nền tảng số quốc gia/dùng chung được kết nối, đồng bộ.
- + 100% hồ sơ công việc cấp xã xử lý điện tử (sử dụng chữ ký số).
- + 100% báo cáo thực hiện trên Hệ thống thông tin báo cáo.
- + 100% nhiệm vụ giao được theo dõi, giám sát điện tử.
- + Tỉnh đạt cấp độ 3 mức độ trưởng thành về quản trị dữ liệu.
- + 100% cán bộ, công chức, viên chức được đào tạo kỹ năng số cơ bản.
- + 50% cán bộ chuyên trách công nghệ thông tin đào tạo đạt chứng chỉ quản trị dữ liệu cơ bản.

- *Giai đoạn 2028 - 2030:*

- + Xã đạt cấp độ 4 mức độ trưởng thành về quản trị dữ liệu.
- + 100% hệ thống thông tin có kết nối, chia sẻ dữ liệu qua dịch vụ.
- + 100% cơ quan sử dụng ít nhất 01 ứng dụng AI chỉ đạo, điều hành.
- + 25% lãnh đạo của từng cơ quan, tổ chức có chuyên môn, kinh nghiệm về khoa học, kỹ thuật, chuyển đổi số phù hợp với yêu cầu nhiệm vụ.

+ 100% cán bộ chuyên trách về công nghệ thông tin, chuyển đổi số được đào tạo đạt chứng chỉ quản trị dữ liệu cơ bản.

+ 100% hệ thống thông tin phục vụ chính phủ số được phê duyệt hồ sơ đề xuất bảo đảm an ninh mạng theo cấp độ trước khi đưa vào vận hành, sử dụng; được kiểm tra, đánh giá an ninh mạng định kỳ.

II. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP TRỌNG TÂM

1. Hoàn thiện thể chế

- Xây dựng, cập nhật Khung kiến trúc số cấp tỉnh phù hợp với yêu cầu phát triển Chính phủ số và Khung kiến trúc tổng thể quốc gia số.

- Xây dựng Danh mục cơ sở dữ liệu dùng chung cấp tỉnh.

- Xây dựng Danh mục nền tảng số cấp tỉnh theo nguyên tắc tập trung - dùng chung - tránh trùng lặp, ưu tiên các nền tảng phục vụ giải quyết thủ tục hành chính, điều hành và chia sẻ dữ liệu.

2. Phát triển dữ liệu số

- Thực hiện số hóa 100% hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính.

3. Phát triển hạ tầng Chính quyền số

Triển khai xây dựng, phát triển hạ tầng số phục vụ Chính phủ số theo Quyết định số 1132/QĐ-TTg ngày 09 tháng 10 năm 2024 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược hạ tầng số đến năm 2025 và định hướng đến năm 2030.

4. Bảo đảm an ninh mạng

- 100% nền tảng số dùng chung đáp ứng yêu cầu Khung đánh giá mức độ rủi ro.

- Tăng cường giám sát an ninh mạng để phát hiện và cảnh báo sớm các nguy cơ mất an toàn thông tin cho cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp và người dân.

5. Phát triển nhân lực số

- Tổ chức tập huấn, phổ cập kỹ năng số, hướng dẫn người dân sử dụng các dịch vụ số của cơ quan nhà nước cho các đối tượng trên nền tảng Bình dân học vụ số.

- Bố trí nhân lực chuyên trách công nghệ thông tin, chuyển đổi số; triển khai thực chất, hiệu quả phong trào “Bình dân học vụ số” và hoạt động của các Tổ công nghệ số cộng đồng.

- Tổ chức bồi dưỡng, nâng cao nhận thức cho cán bộ lãnh đạo; cán bộ, công chức, viên chức cơ quan nhà nước các cấp về Chính phủ số, Khung Kiến trúc Chính phủ số và bảo đảm an ninh mạng.

- Tổ chức bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng số, kỹ năng phân tích và xử lý dữ liệu, AI cho cán bộ, công chức, viên chức hàng năm để sẵn sàng chuyển đổi môi

trường làm việc sang môi trường số. Tổ chức các chương trình đào tạo, bồi dưỡng hằng năm về kỹ năng số, ứng dụng AI trong giảng dạy cho đội ngũ giáo viên các cấp.

6. Kinh phí

Kinh phí triển khai Chính phủ số, Chính quyền số từ nguồn kinh phí bố trí cho lĩnh vực khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số hằng năm.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Phòng Văn hóa - Xã hội

Chủ trì tổ chức thực hiện Kế hoạch; kiểm tra và giám sát Kế hoạch; định kỳ hằng năm tổng hợp báo cáo Chủ tịch UBND xã tình hình thực hiện Kế hoạch; đề xuất điều chỉnh, cập nhật Kế hoạch.

2. Các cơ quan, đơn vị

- Tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ được giao và theo quy định pháp luật hiện hành.

- Cụ thể hoá các nhiệm vụ của từng cơ quan trong Kế hoạch chuyển đổi số giai đoạn 2026-2030 hoặc xây dựng Kế hoạch riêng.

- Căn cứ mục tiêu, nhiệm vụ nêu trong Kế hoạch để dự toán kinh phí cụ thể, triển khai thực hiện theo quy định; đẩy mạnh huy động các nguồn lực tài chính từ các tổ chức, cá nhân, các doanh nghiệp tham gia thực hiện Kế hoạch theo quy định pháp luật; lồng ghép các nhiệm vụ của Kế hoạch với các chương trình mục tiêu khác có liên quan.

- Định kỳ hằng năm gửi báo cáo về Phòng Văn hóa - Xã hội tình hình triển khai Kế hoạch trước ngày 10 tháng 12 để tổng hợp, báo cáo về sở khoa học và công nghệ tỉnh.

Trên đây là Kế hoạch hành động phát triển Chính phủ số, Chính quyền số của UBND xã Tân Hội./.

Nơi nhận:

- TT. Đảng ủy;
- TT. HĐND xã;
- CT và các PCT UBND xã;
- UBMTTQ và các đoàn thể xã;
- Trung tâm PVHCC xã;
- Các phòng chuyên môn của xã;
- Trưởng các ấp;
- Lưu: VP.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Lê Quang Nhựt

PHỤ LỤC I - DANH MỤC CÁC CHỈ TIÊU CỤ THỂ
(Kèm theo Kế hoạch số /KH-UBND ngày tháng 01 năm 2026
của Ủy ban nhân dân xã Tân Hội)

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Kết quả	Cơ quan chủ trì theo dõi, đánh giá
I	Giai đoạn 2025-2027			
I.1	Cung cấp dịch vụ số bao trùm, thông minh			
1	Tỉ lệ dịch vụ công trực tuyến toàn trình trên tổng số thủ tục hành chính có đủ điều kiện.	%	100%	Văn phòng HĐND-UBND Xã
2	Tỉ lệ thông tin, giấy tờ, tài liệu trong các thủ tục hành chính liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh chỉ cung cấp một lần cho cơ quan hành chính nhà nước (đối với TTHC do địa phương công bố). Trường hợp ngược lại, thực hiện theo hướng dẫn của bộ, ngành.	%	100%	Văn phòng HĐND-UBND xã
3	Tỉ lệ người dân, doanh nghiệp đánh giá hài lòng khi sử dụng dịch vụ công trực tuyến.	%	95%	Phòng Văn hóa- Xã hội
I.2	Cơ quan nhà nước quản lý, chỉ đạo, điều hành thông minh, an toàn dựa trên dữ liệu			
1	Tỉ lệ kết nối đến các nền tảng số quốc gia, nền tảng số dùng chung của ngành, lĩnh vực phục vụ Chính phủ số.	%	100%	Phòng Văn hóa- Xã hội
2	Tỉ lệ hồ sơ công việc tại cấp tỉnh, cấp xã được xử lý trên môi trường điện tử (trừ hồ sơ công việc thuộc phạm vi bí mật nhà nước) và sử dụng chữ ký số cá nhân để giải quyết công việc.	%	100%	Văn phòng HĐND-UBND xã
3	Tỉ lệ chế độ báo cáo của các cơ quan được thực hiện trên Hệ thống thông tin báo cáo.	%	100%	Văn phòng HĐND-UBND xã
4	Tỉ lệ nhiệm vụ UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh giao cho các sở, ngành, địa phương được theo dõi, giám sát, đánh giá trên môi trường điện tử.	%	100%	Văn phòng HĐND-UBND xã
5	Tỉ lệ cán bộ, công chức, viên chức được đào tạo kỹ năng số cơ bản.	%	100%	Phòng Văn hóa- Xã hội
6	Tỉ lệ cán bộ chuyên trách về công nghệ thông tin, chuyển đổi số của sở, ngành, địa phương được đào tạo đạt chứng chỉ quản trị dữ liệu cơ bản.	%	50%	Phòng Văn hóa- Xã hội
II	Giai đoạn 2028-2030			
II.1	Cung cấp dịch vụ số bao trùm, thông minh			

1	Tỉ lệ người dân, doanh nghiệp đánh giá hài lòng khi sử dụng dịch vụ công trực tuyến.	%	99%	Phòng Văn hóa-Xã hội
2	Tỉ lệ dịch vụ công trực tuyến thiết yếu được triển khai ở mức chủ động, được AI hỗ trợ “cá thể hóa”, thông báo hoặc gợi ý hành động theo các mốc sự kiện quan trọng trong cuộc đời.	%	50%	Phòng Văn hóa-Xã hội
3	Tỉ lệ cơ quan nhà nước cung cấp dữ liệu mở đúng chuẩn.	%	100%	Công an xã
4	Tỉ lệ hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính được số hóa.	%	100%	Văn phòng HĐND-UBND xã
5	Tỉ lệ khai thác, sử dụng lại thông tin, dữ liệu đã được số hóa trong giải quyết thủ tục hành chính, dịch vụ công.	%	80%	Văn phòng HĐND-UBND xã

PHỤ LỤC II - DANH MỤC CÁC NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP TRỌNG TÂM

(Kèm theo Kế hoạch số /KH-UBND ngày tháng năm 2026
của Ủy ban nhân dân xã)

TT	Nhiệm vụ, giải pháp	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Kết quả	Thời gian thực hiện
I	Hoàn thiện thể chế				
1	Cập nhật Khung kiến trúc số cấp tỉnh phù hợp với yêu cầu phát triển Chính phủ số và Khung kiến trúc tổng thể quốc gia số.	Phòng Văn hóa-Xã hội	Các cơ quan, đơn vị.	Khung kiến trúc số được cập nhật phù hợp yêu cầu	Năm 2025 2030
2	Cập nhật Danh mục cơ sở dữ liệu dùng chung cấp tỉnh.	Phòng Văn hóa-Xã hội	Các cơ quan, đơn vị.	Danh mục cơ sở dữ liệu dùng chung cấp tỉnh	Năm 2025 2030
3	Xây dựng Danh mục nền tảng số cấp tỉnh.	Phòng Văn hóa-Xã hội	Các cơ quan, đơn vị.	Danh mục nền tảng số cấp tỉnh.	Năm 2025 2030
II	Phát triển dữ liệu số				
1	Thực hiện số hóa 100% hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính.	Văn phòng HĐND-UBND xã	Các cơ quan, đơn vị.	Báo cáo thực hiện	Năm 2025 2030
III	Phát triển các ứng dụng, nền tảng số cho Chính phủ số				
1	Cập nhật Nền tảng tổng hợp, phân tích dữ liệu cấp tỉnh.	Phòng Văn hóa-Xã hội	Các cơ quan, đơn vị.	Hệ thống vận hành ổn định, đáp ứng các	Năm 2025 2030

				mục tiêu của từng thời kỳ	
2	Cập nhật Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu cấp tỉnh để đáp ứng yêu cầu tích hợp, chia sẻ dữ liệu số trong giai đoạn mới.	Phòng Văn hóa-Xã hội	Các cơ quan, đơn vị.	Hệ thống vận hành ổn định, đáp ứng các mục tiêu của từng thời kỳ	Năm 2025 2030
3	Cập nhật Hệ thống thông tin phục vụ chỉ đạo, điều hành cấp tỉnh.	Phòng Văn hóa-Xã hội	Các cơ quan, đơn vị.	Hệ thống vận hành ổn định, đáp ứng các mục tiêu của từng thời kỳ	Năm 2025 2030
4	Cập nhật Nền tảng AI cấp tỉnh theo hướng tích hợp, sử dụng chung và mở rộng năng lực của Nền tảng phân tích dữ liệu lớn và trí tuệ nhân tạo dùng chung (Nền tảng AI)	Phòng Văn hóa-Xã hội	Các cơ quan, đơn vị.	Hệ thống vận hành ổn định, đáp ứng các mục tiêu của từng thời kỳ	Năm 2025 2030
5	Cập nhật hoàn thiện Kho dữ liệu dùng chung cấp tỉnh.	Phòng Văn hóa-Xã hội	Các cơ quan, đơn vị.	Hệ thống vận hành ổn định, đáp ứng các mục tiêu của từng thời kỳ	Năm 2025 2030
IV Phát triển hạ tầng Chính phủ số					
1	Cập nhật triển khai xây dựng, phát triển hạ tầng số phục vụ Chính phủ số theo Quyết định số 1132/QĐ-TTg ngày 09 tháng 10 năm 2024 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược hạ tầng số đến năm 2025 và định hướng đến năm 2030.	Phòng Văn hóa-Xã hội	Các cơ quan, đơn vị.	Hạ tầng số đáp ứng yêu cầu phát triển Chính phủ số	Năm 2025 2030
2	Nâng cấp, vận hành Trung tâm dữ liệu tỉnh và nền tảng điện toán đám mây thống nhất, hiệu năng cao để cung cấp tài nguyên tính toán, lưu trữ, sao lưu tập trung và bảo đảm an ninh mạng, bảo mật thông tin, an toàn dữ liệu cao nhất cho các hệ thống thông tin của địa phương	Phòng Văn hóa-Xã hội	Các cơ quan, đơn vị.	Hệ thống vận hành ổn định, đáp ứng các mục tiêu của từng thời kỳ	Năm 2025 2030
V Bảo đảm an ninh mạng					

1	Tăng cường giám sát an ninh mạng để phát hiện và cảnh báo sớm các nguy cơ mất an toàn thông tin cho cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp và người dân.	Văn phòng HĐND-UBND xã	Các cơ quan, đơn vị.	Báo cáo thực hiện	Năm 2025 2030
VI Phát triển nhân lực số					
1	Phổ cập kỹ năng số, hướng dẫn người dân sử dụng các dịch vụ số của cơ quan nhà nước cho các đối tượng trên nền tảng Bình dân học vụ số.	Phòng Văn hóa-Xã hội	Các cơ quan, đơn vị.	Báo cáo thực hiện	Năm 2025 2030
2	Bố trí nhân lực chuyên trách công nghệ thông tin, chuyên đổi số; triển khai thực chất, hiệu quả phong trào “Bình dân học vụ số” và hoạt động của các Tổ công nghệ số cộng đồng.	Các cơ quan, đơn vị.	Phòng Văn hóa- Xã hội	Báo cáo thực hiện	Năm 2025 2030
3	Đào tạo, bồi dưỡng, hỗ trợ kỹ thuật chuyên biệt và thường xuyên cho đội ngũ cán bộ cấp xã, phường, tập trung vào kỹ năng vận hành các nền tảng dùng chung và kỹ năng hỗ trợ người dân sử dụng dịch vụ số.	Các cơ quan, đơn vị.	Phòng Văn hóa- Xã hội	Báo cáo thực hiện	Năm 2025 2030
4	Bồi dưỡng, nâng cao nhận thức cho cán bộ lãnh đạo; cán bộ, công chức, viên chức cơ quan nhà nước các cấp về Chính phủ số, Khung Kiến trúc Chính phủ số và bảo đảm an ninh mạng.	Phòng Văn hóa- Xã hội	Các cơ quan, đơn vị.	Báo cáo thực hiện	Năm 2025 2030
5	Bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng số, kỹ năng phân tích và xử lý dữ liệu, AI cho cán bộ, công chức, viên chức hàng năm để sẵn sàng chuyển đổi môi trường làm việc sang môi trường số.	Phòng Văn hóa- Xã hội	Các cơ quan, đơn vị.	Báo cáo thực hiện	Năm 2025 2030

6	Tổ chức các chương trình đào tạo, bồi dưỡng hằng năm về kỹ năng số, phương pháp sư phạm và ứng dụng AI trong giảng dạy cho đội ngũ giáo viên các cấp.	Phòng Văn hóa-Xã hội	Các cơ quan, đơn vị.	Báo cáo thực hiện	Năm 2025 2030
VII Bảo đảm kinh phí					
1	Kinh phí cho Chính quyền số được lấy từ kinh phí bố trí cho lĩnh vực khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số hàng năm. Điều chỉnh trong dự toán ngân sách nhà nước năm 2025 để bố trí tối thiểu 3% ngân sách cho phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số. Tiếp tục nâng lên mức tối thiểu 2% GDP hoặc GRDP trong 5 năm tiếp theo	Phòng Kinh tế	Các cơ quan, đơn vị.	Báo cáo thực hiện	Năm 2025 2030